

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN C Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH T

-Bản án số: 04/2024/HS-ST

-Ngày: 12/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tài;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Châu Văn Bình

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh

* *Thư ký phiên tòa:* bà Trần Thị Huyền Trân Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Phương Ngọc Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, đối với bị cáo:

CHÂU VĂN TH, sinh ngày **01/01/1968**, tại tỉnh T. Số CCCD: 082068022760 do Cục trưởng Cục QLHC-TTXH cấp. Nơi cư trú: ấp An Thị, xã Mỹ Tịnh An, huyện C, tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Châu Văn T và bà Lê Thị H. Vợ Võ Thị Ngọc Đ. Bị cáo có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992 nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2023 đến ngày 26/9/2023. Ngày 26/9/2023, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Châu Thị T, sinh năm 1966** (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T

* *Người làm chứng:*

1. **Châu Thị C, sinh năm 1955** (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Tr, huyện C, tỉnh T

2. **Hồ Thị Thảo Ng, sinh năm 1993** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước trong việc tranh chấp đất đai, nên vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 17/9/2023, sau khi uống rượu về nhà Châu Văn Th, nhớ lại chuyện cũ nên đã lấy 01 con dao thái lan cất giấu trong người đi qua nhà chị ruột tên Châu Thị T (nhà Th và bà T ở cạnh nhau). Th đi vào nhà bà T, thấy bà T đang ngồi trên võng để đan nón thì Th đi thẳng đến vị trí của bà T ngồi rồi rút dao trong người ra đâm trúng vào bả vai trái của bà T 01 cái gây thương tích rồi đi ra ngoài thì bị mọi người xung quanh bắt giữ.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 339 - 2023/KLTTCT-TTPY ngày 22/9/2023 kết luận:

“1. Các kết quả chính: Vết thương lưng cạnh bả vai trái.

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Châu Thị T là 01% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên”.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSCG ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Châu Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Châu Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Châu Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Giao bị cáo về UBND địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự (chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe) cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao (thường gọi là dao thái lan) dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dao có mũi nhọn.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt,

xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo tại ngoại để lao động nuôi vợ, con, bị cáo hứa sẽ cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, quan điểm của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can,... đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Châu Thị Chi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Nhận thấy việc vắng mặt người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố như nêu trên, cụ thể: Do có mâu thuẫn về đất đai từ trước nên khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 17/9/2023, sau khi có uống rượu về nhà, Châu Văn Th sử dụng con dao thái lan (*dao dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dao có mũi nhọn*) đến nhà bà Châu Thị T đâm 01 cái trúng bả vai trái gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 1%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị hại Châu Thị T vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;”

Vì vậy, Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết rằng dùng dao tác động vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích thậm chí có thể tước đoạt tính mạng người khác nhưng chỉ vì tức giận nhất thời do giữa các bên có tranh chấp đất đai với nhau, bị cáo sau khi uống rượu đã không kiềm chế được bản thân dẫn đến bị cáo đã sử dụng 01 dao thái lan bằng kim loại, sắc bén, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào lưng của bị hại, hậu quả gây thương tích cho bị hại là 1%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường sức khỏe, tính mạng con người, coi thường pháp luật nhất là tác động rất nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, trong khi bị cáo với bị hại là chị em ruột, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người. Song, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có địa chỉ cư trú rõ ràng; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử có cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về UBND địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại xong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại (chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe) cho bị hại xong. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao (thường gọi là dao thái lan) dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dao có mũi nhọn là vật chứng của vụ án, bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Châu Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

*Xử phạt: Xử phạt bị cáo Châu Văn Th 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Châu Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Châu Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (thường gọi là dao thái lan) dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dao có mũi nhọn.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Châu Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Cc.THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài